TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST Ngày 30-8-2019 V/v: Ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng và bà Hà Thị Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 244/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lệ T – sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Hà Trung N – Sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 42 (Nay là 14), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2019 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Lệ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Hà Trung N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 11/4/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N thường xuyên uống rượu, đập phá và chửi bới chị T. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã tự hoà giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay chị T xác

định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Trung N.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 24/7/2019, anh Hà Trung N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N công nhận về thời gian, địa điểm kết hôn nhưng không nhất trí với nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày. Theo anh N, quá trình chung sống giữa anh N và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị T tự ý chuyển về nhà bố mẹ ở và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, anh N xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị T làm đơn xin ly hôn, anh N đồng ý ly hôn. Anh N đã nhận được các Thông báo của Tòa án nhưng do công việc bận nên không đến Tòa án được. Đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa anh và chị T, xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra tại phiên tòa, hội động xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hà Trung N đã được giao nhận các văn bản tố tụng hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lệ T và anh Hà Trung N có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 11/4/2018, là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm, không cảm thông, chia sẻ. Chị Thuỷ và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đều nhất trí ly hôn. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị T là có căn cứ, cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh N.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Thị Lệ T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lệ T được ly hôn anh Hà Trung N.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái theo biên lai thu số AA/2017/0004958 ngày 28/6/2019.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Bùi Quang Trung